

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

THƯ NGỎ

V/v: Báo giá các dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than bằng ô tô tại kho, chế biến than và sản phẩm ngoài than tại khu vực Nam Thái Ninh, Đông Tiền Hải - Hưng Yên năm 2026-2027

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Lời đầu thư, Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin xin được gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng!

Hiện tại, Công ty chúng tôi đang có nhu cầu tìm hiểu về giá dự kiến một số dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than bằng ô tô tại kho, chế biến than và sản phẩm ngoài than tại khu vực Nam Thái Ninh, Đông Tiền Hải - Hưng Yên năm 2026-2027 để nắm bắt được tình hình thị trường. Qua thư này, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý công ty cung cấp cho chúng tôi báo giá các dịch vụ mà chúng tôi đang quan tâm. Chúng tôi gửi kèm theo sau đây mẫu biểu báo giá để Quý công ty thuận tiện trong việc báo giá và cung cấp thông tin.

Báo giá (bản ký, đóng dấu) xin gửi về địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Địa chỉ: Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.664.1010

Email: kinhdoanh@thanmienbac.vn

Thời gian nhận báo giá muộn nhất đến hết ngày 22/10/2025.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP (để đăng website);
- Tổng Giám đốc (e-copy, để b/c);
- P.TGD: H.M.Long (e-copy);
- Lưu: VT, KD.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Minh Long

BẢNG BÁO GIÁ CÁC DỊCH VỤ BỐC XẾP, VẬN CHUYỂN THAN BẰNG Ô TÔ TẠI KHO, CHẾ BIẾN THAN VÀ SẢN PHẨM NGOÀI THAN TẠI KHU VỰC NAM THÁI NINH, ĐÔNG TIỀN HẢI - HƯNG YÊN NĂM 2026-2027

Đơn vị báo giá:.....

Ngày báo giá:.....

Thời hạn hiệu lực của báo giá:.....

a. Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than bằng ô tô tại kho:

STT	Dịch vụ	Phương tiện, thiết bị thực hiện	Khối lượng dự kiến năm 2026-2027 (tấn)	Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đã bao gồm các loại thuế, phí khác nếu có) (đồng/tấn)	Ghi chú
1	Bốc xếp than từ phương tiện vận tải thủy lên cầu cảng hoặc lên ô tô	Máy xúc	6.654.000		
2	Bốc xếp than từ ô tô hoặc cầu cảng xuống phương tiện vận tải thủy	Máy xúc, băng tải	6.654.000		
3	Bốc xếp than từ kho bãi chứa than lên ô tô	Máy xúc	6.654.000		
4	Vận chuyển than từ cầu cảng vào kho bãi chứa than (cung độ ≤ 1 km)	Ô tô ben tự đổ	6.654.000		
5	Vận chuyển than từ kho bãi chứa than ra cầu cảng (cung độ ≤ 1 km)	Ô tô ben tự đổ	6.654.000		
6	Vun gom, cón đồng than mua nhập kho	Máy xúc	1.996.200		Khối lượng vun gom, cón đồng than mua nhập kho được tính bình quân bằng 30% tổng khối lượng than mua nhập kho (theo khối lượng quy ẩm)

+



b. Dịch vụ chế biến than và sản phẩm ngoài than:

STT	Dịch vụ	Phạm vi công việc thực hiện	Yêu cầu sản phẩm đầu ra	Khối lượng dự kiến năm 2026-2027 (tấn)	Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đã bao gồm các loại thuế, phí khác nếu có) (đồng/tấn)	Ghi chú
1	Tuyển rửa than	Bốc xúc, vận chuyển cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; tuyển rửa qua hệ thống tuyển rửa; bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau tuyển rửa về điểm tập kết; vun gom côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng đầu ra.	Tuyển rửa được các chủng loại than theo yêu cầu.	20.000		
2	Sàng than	Bốc xúc, vận chuyển cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; sàng qua hệ thống sàng; bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau sàng về điểm tập kết; vun gom côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra.	Sàng phân loại tối thiểu được 02 sản phẩm đầu ra theo yêu cầu.	10.000		
3	Nghiên than	Bốc xúc, vận chuyển cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; nghiền qua hệ thống nghiền; bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về điểm tập kết; vun gom côn đồng; giám định cỡ hạt than đầu ra.	Có thể nghiền ra được các loại cỡ hạt theo yêu cầu.	10.000		
4	Pha trộn than cám trong nước với than nhập khẩu, thu hồi than cám sau pha trộn	Bốc xúc, vận chuyển cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ (bao gồm việc nghiền than trên cỡ về cỡ hạt ≤ 15 mm); bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về điểm tập kết; vun gom côn đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra.	Than sau pha trộn đạt tiêu chuẩn chất lượng, cỡ hạt theo TCVN	5.980.000		Tỷ lệ than nhập khẩu (cỡ hạt 0-50 mm) vào pha trộn dưới 50%

STT	Dịch vụ	Phạm vi công việc thực hiện	Yêu cầu sản phẩm đầu ra	Khối lượng dự kiến năm 2026-2027 (tấn)	Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đã bao gồm các loại thuế, phí khác nếu có) (đồng/tấn)	Ghi chú
5	Pha trộn than cám trong nước với than nhập khẩu, thu hồi than cám sau pha trộn	Bốc xúc, vận chuyển cấp liệu đầu vào; xác định khối lượng than đầu vào; pha trộn qua hệ thống pha trộn đồng bộ (bao gồm việc nghiền than trên cỡ về cỡ hạt ≤ 15 mm); bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau pha trộn về điểm tập kết; vun gom cón đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra.	Than sau pha trộn đạt tiêu chuẩn chất lượng, cỡ hạt theo TCVN	654.000		Tỷ lệ than nhập khẩu (cỡ hạt 0-50 mm) vào pha trộn từ 50% trở lên
6	Phơi và nghiền than bùn	Bốc xúc, vận chuyển ra khu vực phơi; xác định khối lượng than đầu vào; rải, phơi than bùn về độ ẩm tiêu chuẩn; bốc xúc, tiếp chuyển ra khu vực nghiền và cấp liệu vào nghiền; nghiền qua hệ thống nghiền; bốc xúc, vận chuyển sản phẩm sau nghiền về điểm tập kết; vun gom cón đồng; xác định khối lượng và giám định chất lượng than đầu ra.	Sản phẩm thu hồi phải đạt độ ẩm $\leq 13\%$, cỡ hạt ≤ 15 mm, không vón cục.	10.000		

* Ghi chú:

- Địa điểm thực hiện:

+ Kho than Tiền Hải, Phân xưởng Chế biến và Kinh doanh than Tiền Hải trực thuộc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, Xã Nam Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.

+ Cửa hàng chế biến và trung chuyển than Đông Quý, Trạm chế biến và trung chuyển than Thái Hà, Công ty Kinh doanh than Hà Nam Ninh.

Địa chỉ: Thôn Trà Lý, Xã Đông Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên.



+ Cửa hàng chế biến và trung chuyển than Thái Thọ, Trạm chế biến và trung chuyển than Thái Hà, Công ty Kinh doanh than Hà Nam Ninh.

Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa, Xã Nam Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.

- Khoảng cách di chuyển trong kho: $\leq 1\text{km}$.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ

